

Số: 1046/QĐ-LTT-TBVT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Chỉ định thầu đơn vị cung cấp vật tư cho Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP.HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGDĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về “Điều lệ trường cao đẳng”;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-LTT ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ quyết định số 1275/QĐ-GDĐT-TC ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về bổ nhiệm cán bộ quản lý;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội- nghề nghiệp;



Căn cứ vào nhu cầu cấp vật tư học kỳ 1 năm học 2018-2019 của Khoa Công nghệ Điện – Điện tử thuộc Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh đã được duyệt;

Căn cứ vào khả năng cung cấp, chất lượng sản phẩm và so sánh giá giữa các đơn vị cung cấp báo giá;

Căn cứ theo Tờ trình của Trưởng phòng Thiết bị - Vật tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay chọn đơn vị: Công ty TNHH Phát triển Thương Mại Dịch vụ Diệu Vinh là đơn vị cung cấp.

Địa chỉ: 83 Lê Văn Chí, Khu phố 3, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Danh mục thiết bị, dụng cụ và đơn giá:

Stt	Tên vật tư	Thông số	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	IC 7414	Taiwan	Con	50	11.000	550.000
2	IC 74192	Taiwan	Con	100	22.000	2.200.000
3	IC 74247	Taiwan	Con	50	24.500	1.225.000
4	IC 7432	Taiwan	Con	100	15.000	1.500.000
5	IC 4511	Taiwan	Con	50	12.000	600.000
6	IC 7474	Taiwan	Con	50	12.500	625.000
7	IC 7476	Taiwan	Con	50	12.000	600.000
8	IC 7486	Taiwan	Con	50	12.500	625.000
9	IC 7490	Taiwan	Con	100	26.000	2.600.000
10	IC 4017	Taiwan	Con	100	8.000	800.000
11	IC 74151	Taiwan	Con	50	18.500	925.000
12	IC 74194	Taiwan	Con	50	21.500	1.075.000
13	IC 4040	Taiwan	Con	50	25.000	1.250.000
14	IC 4518	Taiwan	Con	100	18.000	1.800.000
15	IC 89C51 (chữ vàng)	Taiwan	Con	50	85.000	4.250.000
16	Jack cắm đực 4 ly đen, đỏ, có nổi	Theo mẫu	cặp	50	15.000	750.000
17	Teminal	2.5		100	28.000	2.800.000
18	IC 74164	Taiwan	Con	100	21.500	2.150.000
19	Dây đơn mềm 0.5 mm ² VCm 0.5 – (16/0.20,	Lion, 200m/cuộn	Cuộn	10	450.000	4.500.000

	750V)					
20	IC 4543	Taiwan	Con	75	10.000	750.000
21	Bàn dao LD4B	CK0620-51	Bộ	1	9.870.000	9.870.000
22	Điện trở 1,5KΩ	500/bịch	Bịch	1	350.000	350.000
23	Điện trở 100kΩ	500/bịch	Bịch	1	350.000	350.000
24	Điện trở 100Ω	500/bịch	Bịch	1	350.000	350.000
25	Điện trở 10KΩ	500/bịch	Bịch	1	350.000	350.000
26	Điện trở 10Ω	500/bịch	Bịch	1	350.000	350.000
27	Điện trở 120KΩ	500/bịch	Bịch	1	350.000	350.000
28	Điện trở 12KΩ	500/bịch	Bịch	1	350.000	350.000
29	Điện trở 12Ω	500/bịch	Bịch	1	350.000	350.000
30	Điện trở 150kΩ	500/bịch	Bịch	1	350.000	350.000
31	Điện trở 150Ω	500/bịch	Bịch	1	350.000	350.000
32	Điện trở 15KΩ	500/bịch	Bịch	1	350.000	350.000
33	Điện trở 180KΩ	500/bịch	Bịch	1	350.000	350.000
34	Điện trở 1KΩ	500/bịch	Bịch	1	350.000	350.000
35	Điện trở 1,2KΩ	500/bịch	Bịch	1	350.000	350.000
36	Điện trở 1,5KΩ	500/bịch	Bịch	1	350.000	350.000
37	Điện trở 1Ω	500/bịch	Bịch	1	350.000	350.000
38	Điện trở 2,2KΩ	500/bịch	Bịch	1	350.000	350.000
39	Điện trở 2,7KΩ	500/bịch	Bịch	1	350.000	350.000
40	Điện trở 220kΩ	500/bịch	Bịch	1	350.000	350.000
41	Điện trở 220Ω	500/bịch	Bịch	1	350.000	350.000
42	Điện trở 22KΩ	500/bịch	Bịch	1	350.000	350.000
43	Điện trở 330Ω	500/bịch	Bịch	1	350.000	350.000
44	Điện trở 33KΩ	500/bịch	Bịch	1	350.000	350.000
45	Điện trở 3K3	500/bịch	Bịch	1	350.000	350.000
46	Điện trở 470KΩ	500/bịch	Bịch	1	350.000	350.000
47	Điện trở 470Ω	500/bịch	Bịch	1	350.000	350.000
48	Điện trở 47KΩ	500/bịch	Bịch	1	350.000	350.000
49	Điện trở 47Ω	500/bịch	Bịch	1	350.000	350.000
50	Điện trở 4K7	500/bịch	Bịch	1	350.000	350.000
51	Điện trở 5,6KΩ	500/bịch	Bịch	1	350.000	350.000
52	Điện trở 560Ω	500/bịch	Bịch	1	350.000	350.000

53	Điện trở 6,8KΩ	500/bịch	Bịch	1	350.000	350.000
54	Điện trở 680Ω	500/bịch	Bịch	1	350.000	350.000
55	Điện trở 8,2K	500/bịch	Bịch	1	350.000	350.000
56	Điện trở 82KΩ	500/bịch	Bịch	1	350.000	350.000
57	Điện trở 100KΩ	500/bịch	Bịch	1	350.000	350.000
58	Động cơ Servo	SZGH -0604DC	Bộ	1	4.970.000	4.970.000
59	Driver Servo 3 pha	SZGH -201	Bộ	1	4.990.000	4.990.000
60	Dao tiện + cán dao	Theo mẫu	Bộ	1	4.950.000	4.950.000
61	Đèn báo 3 tầng HY	TN-220-3-S	Bộ	1	2.950.000	2.950.000
62	Công tắc tơ Scnheider	LC1D09	Cái	4	550.000	2.200.000
63	Cầu chì ống 5A dài 3cm	vỏ + ống chì	Hộp	5	650.000	3.250.000
64	Bộ kit thí nghiệm Aduino	MCU, cảm biến, motor, led, màn hình..	Bộ	2	4.975.000	9.950.000
65	Nút nhấn on/off YongSung	YSAP12-11	Cái	5	180.000	900.000
66	Đầu báo khói	GST R-6601	Cái	6	450.000	2.700.000
TỔNG CỘNG						90.905.000
10% VAT						9.090.500
TỔNG CỘNG THÀNH TIỀN						99.995.500
Bằng chữ: Chín mươi chín triệu chín trăm chín mươi lăm ngàn năm trăm đồng./.						

Đơn giá trên đã bao gồm hóa đơn tài chính, chi phí vận chuyển, bốc xếp.

Loại hợp đồng: trọn gói

Thời gian thực hiện hợp đồng: 7 ngày

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Thiết bị - Vật tư, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, P.TB-VT



PHẠM HỮU LỘC

Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính